

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 6 năm 2021

V/v: Tranh chấp HN&GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Quế

2. Bà Nguyễn Lệ Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **133/2021/TLST- HNGĐ**, ngày 18 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 6 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 84/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị V - sinh năm 1982

Trú tại: xóm 6 - xã Lý Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H - sinh năm 1981

Trú tại: xóm 4 – xã Bắc Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 30/11/2020, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị V trình bày: chị và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình và đăng ký kết hôn vào 18/01/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Thành - huyện Yên Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống. hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên rượt chèn, cò bực, chửi bới, đánh đập chị. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không đem lại kết quả gì. Chị V và anh H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Chị V xác định tình

cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chỉ yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H .

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản: Chị Lê Thị V không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn H : Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh H theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không lấy lời khai của anh H được. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị V và anh Trần Văn H cơ bản như chị V trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Lê Thị V tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Chị V và anh H , yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh H không có mặt. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 6 tháng 6 năm 2021, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 16/6/2021 Chị V có mặt, anh H vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho Chị V và anh H tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa Chị V , anh H là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và thực sự căng thẳng, trầm trọng, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị V và anh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Lê Thị V pH chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228; điều 266, điều 271, khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 của Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Trần Văn H .
2. *Về con chung:* không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.
3. *Về tài sản chung và nợ chung:* không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Lê Thị V pH chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Lê Thị V đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0002966 ngày 18/5/2021. Chị V đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Lê Thị V , vắng mặt anh Trần Văn H .
Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Bắc Thành
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thái Dương